

BAN TUYỂN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY CAO BẰNG

THÔNG BÁO NHANH

**KẾT QUẢ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH CAO BẰNG
LẦN THỨ XX, NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

LỜI NÓI ĐẦU

Thực hiện Kế hoạch số 416-KH/TU, ngày 22/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Cao Bằng về thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 29/9/2021 của Tỉnh uỷ về “Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng giai đoạn 2021 - 2025” năm 2025; Kế hoạch số 499-KH/TU, ngày 21/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Cao Bằng về đẩy mạnh tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ Cao Bằng biên soạn và xuất bản cuốn tài liệu *“Thông báo nhanh kết quả Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030”*.

Tài liệu được biên soạn ngắn gọn, trình bày những nội dung cơ bản, tiến trình và kết quả của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Tài liệu được tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, đảng viên, Nhân dân trong tỉnh.

Xin trân trọng giới thiệu.

Tháng 9 năm 2025

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY CAO BẰNG

THÔNG BÁO NHANH
Kết quả Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng
lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030

I. THỜI GIAN, THÔNG TIN ĐẠI BIỂU, THÀNH PHẦN VÀ CHỦ ĐỀ, PHƯƠNG CHÂM ĐẠI HỘI

1. Thời gian Đại hội

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 được tổ chức từ ngày 15/9 đến hết ngày 17/9/2025 tại Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng. Đại hội họp ngày thứ nhất vào sáng ngày 16/9/2025, phiên khai mạc vào sáng ngày 17/9/2025 và bế mạc vào chiều ngày 17/9/2025.

2. Thông tin đại biểu dự Đại hội

Đại hội có mặt 399/399 đại biểu được triệu tập. Trong đó:

- Đại biểu nữ: 113 đồng chí, chiếm 28,32%.

- Đại biểu dân tộc thiểu số: 340 đồng chí, chiếm 85,21%.

- Tuổi đời của đại biểu: từ 30 đến 40 tuổi có 73 đồng chí, chiếm 18,30%; từ 41 đến 50 tuổi có 255 đồng chí, chiếm 63,91%; từ 51 đến 60 tuổi có 67 đồng chí, chiếm 16,79%; trên 60 tuổi có 04 đồng chí, chiếm 1,00%. Đồng chí **Hoàng Thị Bình**, Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh thuộc đoàn đại biểu số 1, có tuổi cao nhất, sinh ngày 15/10/1956 (68 tuổi 11 tháng). Đồng chí **Phan Văn Hiếu**, Đảng bộ xã Vinh Quý thuộc đoàn đại biểu số 4, trẻ nhất sinh ngày 01/9/1995 (30 tuổi). Độ tuổi trung bình của đại biểu dự Đại hội: 49,5 tuổi.

- Tuổi Đảng của đại biểu: dưới 10 năm: 32 đồng chí, chiếm 8,02%; từ 11 - 20 năm: 240 đồng chí, chiếm 60,15%; từ 21 - 29 năm: 116 đồng chí, chiếm 29,07%; từ 30 năm trở lên: 11 đồng chí, chiếm 2,76%. Đại biểu có tuổi Đảng cao nhất là đồng chí **Nguyễn Thắng**, Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh thuộc đoàn đại biểu số 1, có tuổi đảng là 43 năm (kết nạp ngày 23/9/1982). Đại biểu có tuổi Đảng trẻ nhất là đồng chí **Đào Thị Hạnh**, Đảng bộ xã Quang Hán, thuộc đoàn đại biểu số 12, có tuổi đảng là 03 năm 11 tháng (kết nạp ngày 20/10/2021).

- Về trình độ của đại biểu: **(1) Giáo dục phổ thông**: 100% đại biểu

đều có trình độ bậc THPT. **(2) Chuyên môn nghiệp vụ:** Sau Đại học có 166 đồng chí, chiếm 41,60% (trong đó có 04 Tiến sỹ, 162 Thạc sỹ và tương đương); Đại học: 230 đồng chí, chiếm 57,65%; Cao đẳng: 03 đồng chí, chiếm 0,75%. **(3) Lý luận chính trị:** Cao cấp: 326 đồng chí, chiếm 81,70%; Trung cấp: 73 đồng chí, chiếm 18,30%. **(4) Quản lý Nhà nước:** Chuyên viên cao cấp và tương đương: 71 đồng chí, chiếm 17,79%; chuyên viên chính và tương đương: 228 đồng chí, chiếm 57,14%; chuyên viên và tương đương: 100 đồng chí, chiếm 25,07%.

- Về lĩnh vực công tác của đại biểu: Công tác Đảng: 197 đồng chí, chiếm 49,37%; công tác chính quyền: 122 đồng chí, chiếm 30,58%; lực lượng vũ trang: 43 đồng chí, chiếm 10,78%; đoàn thể: 29 đồng chí, chiếm 7,26%; quản lý kinh tế: 08 đồng chí, chiếm 2,01%.

- Đại biểu tham gia các cấp ủy Đảng là 399 đồng chí, chiếm 100%, trong đó Ủy viên Ban Chấp hành (BCH) Đảng bộ tỉnh: 36 đồng chí, chiếm 9,02%; Ủy viên BCH các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy: 336 đồng chí, chiếm 84,21%; cấp ủy viên cơ sở: 27 đồng chí, chiếm 6,77%.

3. Thành phần tham dự

Đại hội vinh dự được đồng chí Đại tướng **Lương Tam Quang**, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an dự và phát biểu chỉ đạo Đại hội. Dự Đại hội có đại biểu các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và các tỉnh bạn; đại biểu chính thức dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; các đồng chí: nguyên Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; nguyên Ủy viên Ban Thường vụ (BTV) Tỉnh ủy; nguyên Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh; nguyên Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, nguyên Trưởng đoàn, Phó Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội (ĐBQH) tỉnh, nguyên Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh các thời kỳ; nguyên Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh khóa XIX đã nghỉ hưu, chuyên công tác; Mẹ Việt Nam anh hùng, cán bộ lão thành cách mạng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, sĩ quan quân hàm cấp tướng lực lượng vũ trang Nhân dân đang sinh sống trên địa bàn tỉnh; phóng viên các cơ quan thông tấn báo chí của Trung ương, địa phương dự và đưa tin tuyên truyền về Đại hội.

4. Chủ đề Đại hội

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ và cả hệ thống chính trị; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, chung sức, đồng lòng, đổi mới, sáng tạo; khai thác hiệu quả tiềm năng lợi thế, tạo đột phá, xây dựng tỉnh Cao Bằng phát triển nhanh, bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân.

5. Phương châm Đại hội:

Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Đại hội tiến hành các nội dung chính: (1) Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, trọng tâm, các chương trình trọng tâm và nội dung đột phá trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, định hướng chiến lược phát triển của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (2) Kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của BCH, BTV Tỉnh uỷ khoá XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; (3) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; dự thảo các văn kiện tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; (4) Bầu BCH Đảng bộ tỉnh khoá XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; (5) Bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. *(Phiên khai mạc và bế mạc Đại hội được truyền hình trực tiếp trên kênh CRTV - Báo Cao Bằng).*

III. KẾT QUẢ ĐẠI HỘI

Sau 3 ngày làm việc, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã thành công tốt đẹp. Đại hội đã quyết nghị:

1. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025

1.1. Kết quả đạt được và nguyên nhân

*** Kết quả đạt được:** Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng đã phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, đổi mới, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu và đạt được những kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực. Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội ổn định; thực hiện đạt và vượt 12/18 chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội.

(1) *Kinh tế từng bước phục hồi* sau đại dịch COVID-19, duy trì đà tăng trưởng khá. Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt 4,46%/năm. Cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch tích cực. GRDP theo giá hiện hành năm 2025 ước đạt 28.618 tỉ đồng, chiếm 0,22% tổng GDP, gấp 1,5 lần quy mô kinh tế năm 2020. GRDP bình quân đầu người đạt 50,73 triệu đồng/năm, tăng gấp 1,4 lần so với năm 2020. Nông nghiệp đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 2,97%/năm; giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích đạt 50 triệu đồng/ha. Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ở mức 55,06%. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được triển khai tích cực, diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới. Công nghiệp có bước phát triển rõ nét, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 8,87%/năm; nhiều dự án chế biến khoáng sản, nhà máy thủy điện được hoàn thành và đưa vào vận hành có kết quả nổi bật. Thương mại, dịch vụ phục hồi nhanh, tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 11,95%/năm.

Kinh tế cửa khẩu có bước phát triển nổi bật: Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt trên 4,4 tỉ USD; thu ngân sách từ cửa khẩu chiếm 46% tổng thu toàn tỉnh. Du lịch có sự chuyển biến rõ rệt, dần trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Lượng khách du lịch ước đạt 7,8 triệu lượt người, tăng trên 50%; tổng thu từ khách du lịch ước đạt 5.500 tỉ đồng, tăng gấp 03 lần so với nhiệm kỳ trước. Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng tiếp tục được khai thác hiệu quả; phối hợp với nước bạn Trung Quốc đưa vào vận hành chính thức Khu cảnh quan thác Bản Giốc (Việt Nam) - Đức Thiên (Trung Quốc).

Hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư, mở rộng không gian phát triển, đạt nhiều kết quả quan trọng. Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được hoàn thành. Tuyến đường bộ cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng) được tích cực triển khai và quyết tâm thông tuyến ngay trong năm 2025. Các tuyến đường quốc lộ, đường tỉnh, liên huyện được cải tạo, nâng cấp; tỷ lệ xã có đường nhựa hóa đến trung tâm đạt 99,4%. Hạ tầng đô thị được chỉnh trang, tỷ lệ đô thị hóa đạt 25,5%. Hạ tầng cửa khẩu, du lịch và chuyển đổi số được đầu tư đồng bộ. Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh đạt gần 86%; 60% hộ có Internet cáp quang, 1.462 tổ chuyển đổi số cộng đồng được hình thành, tạo nền tảng cho chính quyền số, kinh tế số.

Tổng thu ngân sách giai đoạn 2021 - 2025 đạt 13.942 tỉ đồng, tăng bình quân 22,58%/năm, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội. Cơ cấu chi chuyển dịch theo hướng tích cực, chi đầu tư tăng từ 28% lên 32,5%, chi thường xuyên giảm dần từ 72% xuống dưới 67,5%. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 51.358 tỉ đồng, bằng 43,85% GRDP.

Môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện, các thành phần kinh tế phát triển cả về quy mô và chất lượng hoạt động. Toàn tỉnh có 244 dự án với tổng vốn đăng ký trên 32.300 tỉ đồng. Kinh tế hợp tác có sự chuyển biến tích cực, hợp tác xã tăng gần 30%, giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động.

Công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước được chấn chỉnh kịp thời và ngày càng đi vào nền nếp. Tỷ lệ xử lý chất thải rắn đô thị đạt 92,60%; tỷ lệ dân cư đô thị được sử dụng nước sạch đạt 91%; tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95%.

(2) Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; an sinh xã hội được bảo đảm, giảm nghèo đạt kết quả rõ nét, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện, nâng cao

Tỉnh đã tích cực thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, gắn với yêu cầu phát triển nhân lực trong giai đoạn chuyển đổi số. Mạng lưới trường, lớp học tiếp tục được rà soát, sắp xếp lại, cơ bản phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Toàn tỉnh có 514 cơ sở giáo dục, 194 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt trên 133% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội. Chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học tiếp tục được duy trì; giáo dục vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm. Giáo dục STEM, Robotics được đẩy mạnh và đạt thành tích cao ở giải quốc gia, quốc tế; giáo dục mũi nhọn có bước đột phá.

Tỉnh đã kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, trở thành điểm sáng toàn quốc về phòng, chống dịch. Chất lượng khám, chữa bệnh được nâng cao. Tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ đạt 81,6%; tỷ lệ xã, phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã đạt 94,4%, vượt 19,4 điểm % mục tiêu Nghị quyết Đại hội. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 98,7%. Chất lượng dân số có cải thiện, tuổi thọ trung bình đạt 72,7 tuổi; cân bằng giới tính được duy trì; tầm vóc, thể lực người dân cải thiện rõ rệt. Chi phí thanh toán dịch vụ y tế ngoài tỉnh là 29% trên tổng chi phí khám chữa bệnh BHYT.

Nhiều sự kiện văn hóa lớn được tổ chức thành công, tạo hiệu ứng lan tỏa trong nước và quốc tế. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai thực chất. Tỉnh có thêm 12 di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng cấp quốc gia, cấp tỉnh; 10 di sản được đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia. Hệ thống nhà văn hóa, thiết chế thể thao tiếp tục được đầu tư, tỉ lệ khu dân cư có nhà văn hóa đáp ứng nhu cầu sử dụng đạt gần 60%. Thể thao thành tích cao đạt nhiều kết quả tích cực. Hoạt động truyền thông, chuyển đổi số, dữ liệu số trong lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều bước tiến mới, tạo nền tảng cho phát triển văn hóa số.

Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày càng được chú trọng, chuyển từ nghiên cứu sang ứng dụng thực tiễn. Trong nhiệm kỳ có 93 nhiệm vụ khoa học công nghệ được triển khai. Hoạt động khởi nghiệp, sáng kiến, sở hữu trí tuệ khởi sắc. Công tác chuyển đổi số đạt nhiều kết quả tích cực, được đẩy mạnh thực hiện tổng thể, toàn diện; 100% cơ quan, đơn vị, địa phương trong hệ thống chính quyền các cấp đã triển khai hoạt động trên nền tảng công nghệ thông tin. Hạ tầng bưu chính, viễn thông được mở rộng, chất lượng dịch vụ được nâng cao.

Tỉnh đã đào tạo nghề cho hơn 30.300 lao động, nâng tỉ lệ lao động qua đào tạo lên 51,2%, vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội. Hỗ trợ tạo việc làm cho 43.160 người, giảm tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị xuống 3% đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội. Tỉ lệ hộ nghèo giảm bình quân 4,24%/năm, đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội; trên 19.000 hộ nghèo, cận nghèo được hỗ trợ nhà ở. Hơn 98% dân số có BHYT, 88.000 lượt người được thụ hưởng chính sách trợ giúp xã hội. Triển khai đồng bộ các dự án trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 với tổng vốn đầu tư trên 5.000 tỉ đồng. Các hoạt động tôn giáo diễn ra ổn định, đúng pháp luật; khối đại đoàn kết dân tộc, tôn giáo được củng cố vững chắc; không để xảy ra điểm nóng về tín ngưỡng, tôn giáo.

(3) Quốc phòng, an ninh được tăng cường, bảo vệ vững chắc chủ quyền, lãnh thổ biên giới quốc gia. Hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế được mở rộng, tạo môi trường thuận lợi phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Cấp uỷ, chính quyền các cấp đã tập trung chỉ đạo xây dựng nền quốc

phòng toàn dân, gắn chặt với thể trận an ninh nhân dân và khu vực phòng thủ vững chắc. Lực lượng vũ trang được xây dựng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, là lực lượng nòng cốt trong phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu hộ - cứu nạn, xử lý các tình huống phức tạp về an ninh. Tình hình biên giới được giữ vững ổn định, công tác quản lý và bảo vệ đường biên mốc giới được triển khai nghiêm túc theo các văn kiện pháp lý và cơ chế hợp tác Việt Nam - Trung Quốc. Tổ chức thành công Giao lưu hữu nghị Quốc phòng biên giới Việt Nam - Trung Quốc lần thứ 07.

Công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội tiếp tục được tăng cường với tinh thần chủ động, quyết liệt và đồng bộ. Lực lượng Công an của tỉnh được xây dựng có tổ chức chặt chẽ, lực lượng tinh gọn, hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, không để xảy ra các tình huống bị động, bất ngờ. Tỷ lệ điều tra khám phá án đạt cao, trong đó án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt gần 100%; xóa bỏ hoàn toàn hoạt động của tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh trên địa bàn tỉnh. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai sâu rộng, gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế và giữ gìn ổn định từ cơ sở; từng bước hình thành thể trận an ninh nhân dân vững chắc, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và Nhân dân.

Hoạt động đối ngoại dựa trên 03 nền tảng trụ cột: Đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân ngày càng đi vào chiều sâu. Quan hệ hợp tác truyền thống giữa Cao Bằng và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) tiếp tục được củng cố, mở rộng với nhiều cơ chế hợp tác hiệu quả, thực chất. Đưa vào vận hành chính thức Khu cảnh quan thác Bản Giốc (Việt Nam) - Đức Thiên (Trung Quốc); nâng cấp các cặp cửa khẩu Trà Lĩnh (Việt Nam) - Long Bang (Trung Quốc) và Tà Lùng (Việt Nam) - Thủy Khẩu (Trung Quốc) lên cửa khẩu quốc tế; ký kết 51 văn bản, thỏa thuận quốc tế. Tỉnh đăng cai thành công Hội nghị quốc tế lần thứ 8 của Mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu UNESCO khu vực Châu Á - Thái Bình Dương năm 2024. Hằng năm, thu hút từ 25 dự án viện trợ phi chính phủ với giá trị cam kết từ 1,5 - 3 triệu USD.

(4) Công tác xây dựng Đảng đạt nhiều kết quả quan trọng

Công tác giáo dục lý luận chính trị, tuyên truyền, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được đổi mới mạnh mẽ, bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị và gắn chặt với thực tiễn phát triển địa phương. Việc học tập, quán triệt, triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng được tổ chức kịp thời, với tỉ lệ cán bộ, đảng viên tham gia đạt trên 95%. Thực hiện nghiêm túc Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị gắn với Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Các hoạt động tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, biên soạn lịch sử Đảng được quan tâm đầu tư, đạt kết quả nổi bật.

Triển khai quyết liệt, đồng bộ chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp được nâng lên rõ rệt; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, bố trí, sử dụng cán bộ được thực hiện bài bản, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Các tổ chức Đảng tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo và được sắp xếp, kiện toàn phù hợp, đồng bộ với tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Tỉ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt trên 90%. Trong nhiệm kỳ, kết nạp 9.149 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ tỉnh lên 63.568 đảng viên (chiếm khoảng 11,3% dân số toàn tỉnh); rà soát, đưa ra khỏi Đảng 292 trường hợp.

Công tác kiểm tra, giám sát được triển khai theo hướng trọng tâm, trọng điểm, bám sát nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tiễn. Hoàn thành 100% chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ và hằng năm, qua đó nâng cao hiệu quả thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp. Việc phối hợp giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc trong kiểm tra, giám sát và xử lý sai phạm được tăng cường, bảo đảm nguyên tắc, kỷ cương và tính răn đe. Công tác thi hành kỷ luật Đảng được thực hiện nghiêm minh, nhất quán, không có vùng cấm, góp phần cảnh tỉnh, răn đe và nâng cao năng lực tự chỉnh đốn của tổ chức đảng.

Công tác dân vận được triển khai đồng bộ, sâu sát cơ sở, tạo chuyển biến về tư duy và hành động trong cả hệ thống chính trị. Phát huy tốt vai trò nòng cốt của đội ngũ người có uy tín trong tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách,

pháp luật Nhà nước và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng và duy trì 10.295 mô hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực của đời sống, xã hội. Thực hiện nghiêm túc, thường xuyên hoạt động đối thoại giữa người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp với Nhân dân, góp phần tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng.

Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp được đẩy mạnh. Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh hoạt động hiệu quả, chỉ đạo xử lý dứt điểm các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp thuộc diện theo dõi, chỉ đạo. Tỉ lệ thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, kinh tế đạt gần 83%. Các văn bản quy phạm pháp luật được rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời. Công tác thanh tra tập trung vào những lĩnh vực nhạy cảm, tiềm ẩn rủi ro, nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện và xử lý các sai phạm. Cải cách tư pháp được đẩy mạnh, ý thức chấp hành pháp luật trong Nhân dân được nâng lên rõ rệt; công tác điều tra, truy tố, xét xử được phối hợp chặt chẽ; tỉ lệ án bị huỷ, sửa giảm 85,3% so với năm đầu nhiệm kỳ. Hoạt động tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo có chuyển biến tích cực.

(5) Hệ thống chính quyền các cấp có nhiều đổi mới; kỷ luật, kỷ cương hành chính, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng lên

Đoàn ĐBQH tỉnh có nhiều đóng góp tích cực vào công tác xây dựng pháp luật, phản ánh nguyện vọng của cử tri tỉnh đến với Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành Trung ương để xem xét, giải quyết; tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri, giám sát chuyên đề được cử tri quan tâm, đánh giá cao.

HĐND các cấp có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động; tổ chức các kỳ họp, giải trình, chất vấn và tiếp xúc cử tri bảo đảm theo quy định. Hoạt động giám sát có nhiều chuyển biến tích cực. Việc ban hành nghị quyết đúng thẩm quyền, phù hợp với tình hình thực tiễn.

UBND các cấp chủ động, tích cực, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm. Chủ động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tiêu dùng và giải ngân vốn đầu tư công; thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp thông suốt, hiệu quả; công tác cải cách hành chính,

phân cấp - phân quyền, gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử đạt được nhiều kết quả tích cực. Kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm người đứng đầu được tăng cường, hiệu quả quản lý Nhà nước được nâng lên.

(6) Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng được phát huy, góp phần tăng cường khối đoàn kết toàn dân tộc

Tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng được sắp xếp lại bảo đảm tinh gọn, hoạt động thống nhất, hiệu quả. Vai trò đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân tiếp tục được phát huy mạnh mẽ. Chủ động tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; thực hiện giám sát, phản biện xã hội theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động được triển khai tích cực, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, tạo sự lan toả trong Nhân dân.

**** Nguyên nhân của kết quả đạt được:***

- Nguyên nhân khách quan: Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của đất nước sau 40 năm đổi mới đã tạo nền tảng và động lực mạnh mẽ cho các địa phương, trong đó có tỉnh Cao Bằng. Chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tiếp tục được hoàn thiện theo hướng ổn định, thống nhất, tăng cường phân cấp, phân quyền và kịp thời tháo gỡ khó khăn cho cơ sở. Tỉnh luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát và kịp thời của Trung ương, sự phối hợp, hỗ trợ của các bộ, ngành, địa phương bạn và cộng đồng doanh nghiệp trong cả nước.

- Nguyên nhân chủ quan: Sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị, đồng thuận trong xã hội. Tỉnh uỷ, BTV Tỉnh uỷ đã thể hiện rõ vai trò hạt nhân lãnh đạo, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, bám sát thực tiễn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các chương trình, đề án lớn mang tính định hướng chiến lược. Cả hệ thống chính trị vào cuộc đồng bộ, thống nhất, hướng mạnh về cơ sở; đội ngũ cán bộ từng bước được rèn luyện, thử thách qua thực tiễn. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh phát huy truyền thống cội nguồn cách mạng, lòng yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, nỗ lực vượt khó vươn lên xây dựng quê hương ngày càng đổi mới và phát triển.

1.2. Hạn chế và nguyên nhân

*** Hạn chế:** Tăng trưởng của tỉnh thiếu bền vững, nội lực kinh tế còn yếu, chưa hình thành các động lực phát triển dài hạn; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế quan trọng của Nghị quyết Đại hội chưa đạt mục tiêu đề ra. Chất lượng một số lĩnh vực xã hội có mặt còn hạn chế; ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong các lĩnh vực còn chậm. Khoảng cách chênh lệch về giáo dục, dịch vụ công, mức sống và thụ hưởng thành quả phát triển văn hóa giữa các vùng miền ngày càng rõ nét. Tình hình an ninh trật tự trên tuyến biên giới, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số ít người, an ninh tôn giáo còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp. Năng lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của một số cấp uỷ, chính quyền cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu.

*** Nguyên nhân của những hạn chế:** Do xuất phát điểm nền kinh tế của tỉnh thấp; đại dịch COVID-19 kéo dài, thiên tai, biến đổi khí hậu đã tác động ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động sản xuất và đời sống Nhân dân. Một số điểm nghẽn phát triển của tỉnh đã được nhận diện từ nhiều nhiệm kỳ chậm được tháo gỡ triệt để. Công tác xây dựng chiến lược, đánh giá tiềm năng, dự báo xu thế phát triển chưa sát với thực tiễn. Một số cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị chưa quyết liệt trong đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành; đổi mới tư duy phát triển, phát huy nội lực, tạo động lực tăng trưởng chưa rõ nét; ý thức cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số ở một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và người dân còn hạn chế.

1.3. Những bài học kinh nghiệm:

Một là, giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện, tập trung, thống nhất của Đảng trong toàn bộ quá trình phát triển; kịp thời cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương thành chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện đặc thù của tỉnh miền núi, biên giới. Kiên trì nguyên tắc nhưng linh hoạt trong tổ chức thực hiện, gắn với xác định đúng trọng tâm, khâu đột phá, tháo gỡ điểm nghẽn, phát huy tiềm năng, lợi thế, tạo chuyển biến rõ nét, thiết thực.

Hai là, phát huy vai trò của Nhân dân là trung tâm, chủ thể, đồng thời là động lực và mục tiêu của quá trình phát triển. Tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận xã hội, khơi dậy

tin tưởng, đổi mới, tự lực, tự cường, ý chí khát vọng vươn lên. Kết hợp hài hòa giữa nội lực và ngoại lực; tích cực huy động, tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ của Trung ương, các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ba là, đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành theo hướng sát cơ sở, bám thực tiễn, quyết liệt, hiệu quả; chuyển mạnh từ tư duy quản lý, kiểm soát sang tư duy phục vụ, kiến tạo, đồng hành; đề cao tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ. Đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ với chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển mới. Thực hiện phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực hợp lý, nâng cao năng lực thực thi và kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực một cách thực chất, nhất là ở cấp cơ sở.

Bốn là, xây dựng quy hoạch và định hướng chiến lược phát triển gắn với đặc thù địa phương, có tầm nhìn dài hạn, phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, từng lĩnh vực. Bảo đảm kết hợp chặt chẽ, thống nhất giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng - an ninh và an sinh xã hội. Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý, lao động kỹ thuật, nhân lực công nghệ thông tin; đồng thời có chính sách thiết thực để thu hút và trọng dụng nhân tài gắn bó lâu dài với tỉnh.

Năm là, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đề cao trách nhiệm nêu gương, nhất là người đứng đầu; thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, qua đó góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chính quyền.

2. Đại hội quyết nghị quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, các chương trình trọng tâm và nội dung đột phá; định hướng chiến lược phát triển tỉnh; nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của nhiệm kỳ 2025 - 2030

2.1. Quan điểm chỉ đạo: (1) Quy hoạch và chiến lược phát triển tỉnh phải đi trước một bước, có tính khả thi cao, linh hoạt theo thực tiễn, bao trùm và bền vững; đặt trong mối liên kết chặt chẽ với chiến lược phát

triển quốc gia và các quy hoạch vùng, ngành. Khai thác tối đa lợi thế đặc thù về vị trí địa - kinh tế, địa - chính trị, cửa ngõ quốc tế kết nối với thị trường Trung Quốc nhằm huy động nguồn lực đầu tư, tạo đột phá, lan tỏa tới phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển kinh tế kết hợp chặt chẽ với củng cố quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh, quản lý và bảo vệ biên giới ổn định, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển với Trung Quốc. Bảo đảm cân đối, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội, bảo vệ môi trường, quốc phòng - an ninh và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Lựa chọn đúng các nhiệm vụ đột phá, thực sự tạo động lực cho sự phát triển của tỉnh; tập trung lãnh đạo, phân bổ nguồn lực và tổ chức thực hiện quyết liệt, từng bước tích lũy nội lực để chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững.

(2) Xây dựng hệ thống chính trị liêm chính, pháp quyền, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục củng cố, sắp xếp tổ chức Đảng và bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, gắn kết chặt chẽ giữa cải cách hành chính với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tăng cường kiểm tra, giám sát, giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ. Phát huy dân chủ cơ sở, vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân.

(3) Con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực chủ yếu, đồng thời là động lực và mục tiêu của phát triển. Tập trung nâng cao chất lượng nhân lực; tạo điều kiện để người dân, nhất là thế hệ trẻ, tiếp cận cơ hội phát triển bền vững. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần tự lực, tự cường, dám nghĩ, dám làm, khởi nghiệp và sáng tạo trong các tầng lớp Nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, góp phần tạo nền tảng để tỉnh phát triển nhanh và bền vững, rút ngắn khoảng cách với cả nước.

2.2. Mục tiêu tổng quát: Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; khai thác tối đa lợi thế đặc thù, huy động mọi nguồn lực đầu tư cho các ngành kinh tế mũi nhọn, nhất là kinh tế cửa khẩu, du lịch, tạo đột phá trong giai đoạn phát triển mới; phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt mức khá so với các tỉnh trong khu vực Trung du và miền núi phía Bắc. Quan tâm an sinh xã hội, giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; mở rộng hợp tác đối ngoại, bảo đảm quốc phòng - an ninh, bảo

vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia; xây dựng Cao Bằng phát triển nhanh, bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân.

2.3. Chỉ tiêu chủ yếu:

(1) Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 10%/năm trở lên; GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt từ 75 - 80 triệu đồng/người/năm.

(2) Đến năm 2030, cơ cấu GRDP: Khu vực dịch vụ và công nghiệp chiếm trên 80%, nông lâm nghiệp dưới 15%.

(3) Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 12%/năm.

(4) Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tăng bình quân 11%/năm.

(5) Đến năm 2030, đóng góp của kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 20%, trong đó kinh tế số nền tảng chiếm từ 7 - 10%.

(6) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân trên 3%/năm.

(7) Đến năm 2030, tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt trên 39,62% (21/53 xã); trên 50% số xã, phường không ma tuý và đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

(8) Phần đầu đến năm 2030, giảm ít nhất 40% số điểm trường lẻ; bảo đảm trên 80% số xã có trường bán trú hoặc nội trú; 100% xã biên giới có trường phổ thông nội trú liên cấp. Xây dựng mới 01 Bệnh viện Đa khoa tuyến tỉnh quy mô 500 giường, có khả năng nâng cấp lên 1.000 giường sau năm 2030, được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và nguồn nhân lực. Đồng thời, giảm ít nhất 30% chi phí thanh toán dịch vụ y tế ngoài tỉnh thông qua việc nâng cao chất lượng hệ thống y tế địa phương, tăng cường niềm tin và khả năng tiếp cận dịch vụ y tế ngay tại cơ sở.

(9) Đến năm 2030 có trên 90% xã trên địa bàn tỉnh đạt mức Chỉ số Hạnh phúc người dân (CB-HPI) từ 90 điểm trở lên, phản ánh mức sống hài lòng và bền vững, bảo đảm phát triển bao trùm về an sinh, cơ hội, văn hoá, niềm tin.

(10) Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 90%; tỷ lệ cơ sở dữ liệu chuyên ngành kết nối, xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư qua nền tảng số đạt 100%.

(11) Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số chuyển đổi số

(DTI) nằm trong nhóm 25 tỉnh, thành phố trên cả nước.

(12) Tỷ lệ tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt 80% trở lên; kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt từ 1.500 - 1.600 đảng viên.

2.4. Các chương trình trọng tâm và nội dung đột phá

*** Các chương trình trọng tâm:** (1) Phát triển du lịch bền vững giai đoạn 2025 - 2030. (2) Bảo vệ và khai thác hiệu quả kinh tế rừng giai đoạn 2025 - 2030. (3) Phát triển kinh tế cửa khẩu giai đoạn 2025 - 2030.

*** Nội dung đột phá:** (1) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2025 - 2030. (2) Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị và môi trường giai đoạn 2025 - 2030. (3) Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025 - 2030.

2.5. Định hướng chiến lược phát triển tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045: (1) Phát triển kinh tế nội sinh, khơi dậy nội lực từ bản địa, xây dựng nền kinh tế tự chủ, bền vững. (2) Bảo đảm công bằng xã hội, lấy con người làm trung tâm và chủ thể của phát triển. (3) Đột phá thể chế, xây dựng chính quyền kiến tạo, phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo. (4) Tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường sống và phát triển bền vững. Đặt môi trường là trung tâm trong mọi quyết sách phát triển. (5) Phát triển văn hóa đậm đà bản sắc, nâng cao đời sống tinh thần Nhân dân, tạo sức mạnh mềm, nguồn lực nội sinh, làm nền tảng cho sự phát triển. (6) Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng quân đội, công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh biên giới quốc gia.

2.6. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

2.6.1. Phát triển kinh tế: (1) Phát triển nông, lâm nghiệp bền vững gắn với chuyển dịch lao động nông thôn và xây dựng nông thôn mới đặc thù vùng cao. (2) Phát triển công nghiệp có chọn lọc, gắn với thế mạnh khoáng sản và dược liệu bản địa, bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng và bảo vệ môi trường. (3) Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ gắn với kinh tế cửa khẩu, dịch vụ logistics và thương mại điện tử xuyên biên giới. (4) Phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn theo hướng bản địa, sinh thái và trải nghiệm văn hóa - địa chất độc đáo. (5)

Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, kết nối vùng và liên kết quốc tế, gắn với định hình không gian phát triển theo trục động lực. (6) Đẩy mạnh quản lý thu - chi ngân sách chặt chẽ, hiệu quả, phát triển tín dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh kế vùng khó. (7) Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh cạnh tranh, minh bạch và nâng cao vai trò động lực của kinh tế tư nhân. (8) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2.6.2. Văn hoá - xã hội: (1) Tập trung phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. (2) Tăng cường đầu tư văn hóa, báo chí, thể thao, bảo tồn bản sắc dân tộc. (3) Nâng cao năng lực hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. (4) Đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. (5) Thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, dân tộc, tôn giáo, giảm nghèo bền vững và triển khai Bộ Chỉ số Hạnh phúc.

2.6.3. Quốc phòng - an ninh, đối ngoại: (1) Tăng cường quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, tạo nền tảng phát triển bền vững. (2) Mở rộng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động hội nhập, thúc đẩy hợp tác kinh tế biên mậu, tạo động lực phát triển mới.

2.6.4. Công tác xây dựng Đảng: (1) Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong Nhân dân. (2) Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên và hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng. (3) Tăng cường kiểm tra, giám sát, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. (4) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới. (5) Tăng cường công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tiếp tục cải cách tư pháp.

2.6.5. Hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: (1) Tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân và hiệu quả quản lý, điều hành của UBND các cấp. (2) Đổi mới, đa dạng hóa phương thức hoạt động, phát huy có hiệu quả vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trong xây dựng Đảng, chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

3. Kết quả bầu cử tại Đại hội

- Đại hội bầu BCH Đảng bộ tỉnh khoá XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 gồm 55 đồng chí. Trưa ngày 17/9/2025, BCH Đảng bộ tỉnh khoá XX đã tiến hành Kỳ họp thứ Nhất và bầu ra BTV Tỉnh uỷ gồm 15 đồng chí; bầu UBKT Tỉnh uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030 gồm 11 đồng chí; bầu Chủ nhiệm UBKT Tỉnh uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Đồng chí Quản Minh Cường tái đắc cử giữ chức vụ Bí thư Tỉnh uỷ khoá XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Các đồng chí Vũ Hồng Quang, Lê Hải Hoà, Bế Thanh Tịnh giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh uỷ khoá XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Đại hội bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Đoàn đại biểu của tỉnh gồm 19 đại biểu; trong đó 18 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết bầu tại Đại hội.

(Phụ lục Danh sách trúng cử BCH, BTV Tỉnh uỷ khóa XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Đoàn đại biểu của tỉnh dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; UBKT Tỉnh uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030 kèm theo).

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XX giao BCH Đảng bộ tỉnh khoá XX căn cứ vào Nghị quyết Đại hội, các văn bản của Trung ương, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch công tác, các nghị quyết chuyên đề đề cụ thể hóa và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ đã nêu trong các Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX. Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống của Đảng bộ, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; nêu cao tinh thần “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển”, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, xây dựng tỉnh Cao Bằng phát triển nhanh, bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân, góp phần cùng cả nước vững bước trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Danh sách trúng cử BCH, BTV Tỉnh uỷ khóa XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030

I. BCH, BTV Tỉnh uỷ khóa XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030

1	Đồng chí Quân Minh Cường	Bí thư Tỉnh uỷ, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh
2	Đồng chí Vũ Hồng Quang	Phó Bí thư Tỉnh uỷ
3	Đồng chí Lê Hải Hoà	Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND tỉnh
4	Đồng chí Bé Thanh Tịnh	Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch HĐND tỉnh
5	Đồng chí Nông Thanh Tùng	Ủy viên BTV, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ
6	Đồng chí Lê Hải Yên	Ủy viên BTV, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh uỷ
7	Đồng chí Nguyễn Trung Thảo	Ủy viên BTV, Chủ nhiệm UBKT Tỉnh uỷ
8	Đồng chí Văn Khắc Thành	Ủy viên BTV, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
9	Đồng chí Nguyễn Quang Vinh	Ủy viên BTV, Giám đốc Công an tỉnh
10	Đồng chí Lương Tuấn Hùng	Ủy viên BTV, Giám đốc Sở Xây dựng
11	Đồng chí Vũ Đình Quang	Ủy viên BTV, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh
12	Đồng chí Lâm Đức Xuân	Ủy viên BTV, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh uỷ
13	Đồng chí Lã Hoài Nam	Ủy viên BTV, Phó Chủ nhiệm Thường trực UBKT Tỉnh uỷ
14	Đồng chí Vũ Khắc Quang	Ủy viên BTV, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh

15	Đồng chí Nguyễn Thế Hoàn	Ủy viên BTV, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch HĐND phường Thục Phán
16	Đồng chí Đoàn Trọng Hùng	Ủy viên BCH, Giám đốc Sở Tư pháp
17	Đồng chí Dương Hùng Dũng	Ủy viên BCH, Chánh Văn phòng UBND tỉnh
18	Đồng chí Bé Minh Đức	Ủy viên BCH, Phó Trưởng đoàn chuyên trách ĐBQH tỉnh
19	Đồng chí Sầm Việt An	Ủy viên BCH, Tổng Biên tập Báo Cao Bằng
20	Đồng chí Phương Nam Ký	Ủy viên BCH, Chính uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
21	Đồng chí Hoàng Văn Thạch	Ủy viên BCH, Phó Chủ tịch UBND tỉnh
22	Đồng chí Hà Nhật Lệ	Ủy viên BCH, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh
23	Đồng chí Nguyễn Thị Ánh Hồng	Ủy viên BCH, Chánh Thanh tra tỉnh
24	Đồng chí Lê Văn Miều	Ủy viên BCH, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh uỷ
25	Đồng chí Đỗ Văn Thắng	Ủy viên BCH, Chánh Văn phòng Tỉnh uỷ
26	Đồng chí Hoàng Hồng Diệu	Ủy viên BCH, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ
27	Đồng chí Nguyễn Quốc Trung	Ủy viên BCH, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
28	Đồng chí Nguyễn Anh Quế	Ủy viên BCH, Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ
29	Đồng chí Vũ Anh Tuấn	Ủy viên BCH, Bí thư Đảng uỷ xã Phục Hoà
30	Đồng chí Thân Quốc Hùng	Ủy viên BCH, Chánh án Toà án nhân dân tỉnh

31	Đồng chí Tô Vũ Ninh	Ủy viên BCH, Bí thư Đảng uỷ xã Đàm Thuỷ
32	Đồng chí Trịnh Sỹ Tài	Ủy viên BCH, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch HĐND phường Tân Giang
33	Đồng chí Đoàn Thị Lê An	Ủy viên BCH, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh
34	Đồng chí Nông Quốc Hùng	Ủy viên BCH, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường
35	Đồng chí Bé Dũng	Ủy viên BCH, Phó Bí thư Đảng uỷ các cơ quan Đảng tỉnh
36	Đồng chí Luân Chiến Công	Ủy viên BCH, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch HĐND xã Hoà An
37	Đồng chí Lưu Công Hữu	Ủy viên BCH, Giám đốc Sở Tài chính
38	Đồng chí Ngô Bảo Ngọc	Ủy viên BCH, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh
39	Đồng chí Đào Nguyên Phong	Ủy viên BCH, Phó Bí thư Đảng uỷ UBND tỉnh
40	Đồng chí Nông Tuấn Phong	Ủy viên BCH, Giám đốc Sở Y tế
41	Đồng chí Lý Thị Huệ	Ủy viên BCH, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh
42	Đồng chí Dương Mạc Kiên	Ủy viên BCH, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch HĐND xã Trường Hà
43	Đồng chí Bàn Quý Sơn	Ủy viên BCH, Trưởng ban Dân tộc, HĐND tỉnh
44	Đồng chí Nông Minh Thắng	Ủy viên BCH, Bí thư Đảng uỷ xã Nguyên Bình
45	Đồng chí Triệu Thanh Dung	Ủy viên BCH, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Bí

		thư Tỉnh đoàn Thanh niên
46	Đồng chí Bé Đăng Khoa	Ủy viên BCH, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo
47	Đồng chí Chu Đức Quang	Ủy viên BCH, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Bảo Lâm
48	Đồng chí Nông Thế Phúc	Ủy viên BCH, Bí thư Đảng ủy xã Đông Khê
49	Đồng chí Hà Ngọc Tú	Ủy viên BCH, Bí thư Đảng ủy xã Hạ Lang
50	Đồng chí Nguyễn Ngọc Thư	Ủy viên BCH, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo
51	Đồng chí Nguyễn Phương Huy	Ủy viên BCH, Phó Giám đốc Sở Nội vụ
52	Đồng chí Nông Thị Thanh Huyền	Ủy viên BCH, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
53	Đồng chí Nguyễn Ngọc Hà	Ủy viên BCH, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường Nùng Trí Cao
54	Đồng chí Lê Văn Giang	Ủy viên BCH, Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy
55	Đồng chí Trịnh Thị Ánh Hoa	Ủy viên BCH, Hiệu trưởng Trường Chính trị Hoàng Đình Gióng

II. Đoàn đại biểu Dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

<i>I- Đại biểu chính thức:</i>		
1	Đồng chí Quân Minh Cường	Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh
2	Đồng chí Vũ Hồng Quang	Phó Bí thư Tỉnh ủy
3	Đồng chí Lê Hải Hoà	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh

4	Đồng chí Bé Thanh Tịnh	Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch HĐND tỉnh
5	Đồng chí Nguyễn Trung Thảo	Ủy viên BTV, Chủ nhiệm UBKT Tỉnh uỷ
6	Đồng chí Nông Thanh Tùng	Ủy viên BTV, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ
7	Đồng chí Vũ Đình Quang	Ủy viên BTV, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh
8	Đồng chí Lê Hải Yến	Ủy viên BTV, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh uỷ
9	Đồng chí Lương Tuấn Hùng	Ủy viên BTV, Giám đốc Sở Xây dựng
10	Đồng chí Nguyễn Quang Vinh	Ủy viên BTV, Giám đốc Công an tỉnh
11	Đồng chí Văn Khắc Thành	Ủy viên BTV, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
12	Đồng chí Lâm Đức Xuân	Ủy viên BTV, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh uỷ
13	Đồng chí Vũ Khắc Quang	Ủy viên BTV, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh
14	Đồng chí Lã Hoài Nam	Ủy viên BTV, Phó Chủ nhiệm Thường trực UBKT Tỉnh uỷ
15	Đồng chí Nguyễn Thế Hoàn	Ủy viên BTV, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch HĐND phường Thục Phán
16	Đồng chí Lý Thị Huệ	Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh

17	Đồng chí Dương Hùng Dũng	Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh
18	Đồng chí Bàn Quý Sơn	Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh, Trưởng ban Dân tộc, HĐND tỉnh
II- Đại biểu dự khuyết:		
1	Đồng chí Nguyễn Ngọc Hà	Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường Nùng Trí Cao

III. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030

1	Đồng chí Nguyễn Trung Thảo	Chủ nhiệm
2	Đồng chí Lã Hoài Nam	Phó Chủ nhiệm
3	Đồng chí Lê Văn Giang	Phó Chủ nhiệm
4	Đồng chí Vương Văn Võ	Phó Chủ nhiệm
5	Đồng chí Nguyễn Thị Như Quỳnh	Ủy viên
6	Đồng chí Đàm Thị Bích Nhường	Ủy viên
7	Đồng chí Lã Đức Tuấn	Ủy viên
8	Đồng chí Dương Viết Long	Ủy viên
9	Đồng chí Ngô Khánh Dư	Ủy viên
10	Đồng chí Nguyễn Thị Huệ	Ủy viên
11	Đồng chí Bế Ngọc Duy	Ủy viên

Chịu trách nhiệm xuất bản

NÔNG THANH TÙNG

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm nội dung

HOÀNG HỒNG DIỆU

Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Ban Thường trực
Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Biên tập nội dung

ĐINH THỊ NHẬT

Phó Trưởng phòng Lý luận chính trị,
Lịch sử Đảng

NÔNG QUỐC ĐẠI

Chuyên viên phòng Lý luận chính trị,
Lịch sử Đảng

Trình bày bìa

ĐINH THỊ NHẬT

Sửa bản in

NÔNG QUỐC ĐẠI

In 7.500 cuốn, khổ 14 x 20cm, tại Chi nhánh Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Ngọc Hưng tại Cao Bằng, số nhà 055, phố Bế Văn Đàn, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng.

Giấy phép xuất bản số: 33/GP-SVHTTDL ngày 18/9/2025 do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng cấp.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2025.

